



**BAKER TILLY  
A&C**

**CÔNG TY TNHH KIỂM TOÁN VÀ TƯ VẤN A&C  
A&C AUDITING AND CONSULTING CO., LTD.**



**BÁO CÁO TÀI CHÍNH**

**NĂM TÀI CHÍNH KẾT THÚC NGÀY 31 THÁNG 12 NĂM 2014**

**CÔNG TY CỔ PHẦN  
CHỨNG KHOÁN VIỆT THÀNH**

MỤC LỤC

	Trang
1. Mục lục	1
2. Báo cáo của Tổng Giám đốc	2 - 4
3. Báo cáo kiểm toán độc lập	5 - 6
4. Bảng cân đối kế toán tại ngày 31 tháng 12 năm 2014	7 - 12
5. Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014	13
6. Báo cáo lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014	14 - 15
7. Báo cáo tình hình biến động vốn chủ sở hữu cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014	16
8. Bản thuyết minh Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014	17 - 28

\*\*\*\*\*

## CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN VIỆT THÀNH

### BÁO CÁO CỦA TỔNG GIÁM ĐỐC

Tổng Giám đốc Công ty trình bày báo cáo của mình cùng với Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014 đã được kiểm toán.

#### Khái quát về Công ty

Công ty cổ phần chứng khoán Việt Thành hoạt động theo Giấy phép hoạt động kinh doanh số 84/UBCK – GPHĐKD ngày 05 tháng 3 năm 2008 do Ủy ban Chứng khoán Nhà nước cấp.

Vốn điều lệ: 35.000.000.000 VND

Trong đó:

Cổ đông	Vốn góp (VND)	Tỷ lệ (%)
Ông Mai Thanh Trúc	15.750.000.000	45
Bà Nguyễn Thị Cẩm Viên	7.000.000.000	20
Công ty cổ phần Năm Bảy Bảy	1.750.000.000	5
Ông Mai Thanh Trường	7.700.000.000	22
Ông Nguyễn Ngọc Tranh	350.000.000	1
Công ty cổ phần đầu tư Việt Thành	2.450.000.000	7
Cộng	35.000.000.000	100

Trụ sở hoạt động

Địa chỉ : 8 Nguyễn Huệ, Lầu 12, Toà nhà Vạn Thịnh Phát, phường Bến Nghé, quận 1, TP. Hồ Chí Minh

Điện thoại : (84 – 8) 39 147 799

Fax : (84 – 8) 39 144 511

E-mail : vts@vts.com.vn

Mã số thuế : 03 0 5 5 4 4 1 8 8

Hoạt động kinh doanh của Công ty theo Giấy phép hoạt động kinh doanh là môi giới chứng khoán và tư vấn đầu tư chứng khoán.

#### Tình hình tài chính và hoạt động kinh doanh

Tình hình tài chính tại thời điểm ngày 31 tháng 12 năm 2014, kết quả hoạt động kinh doanh, lưu chuyển tiền tệ và biến động vốn chủ sở hữu cho năm tài chính kết thúc cùng ngày của Công ty được trình bày trong Báo cáo tài chính đính kèm báo cáo này (từ trang 07 đến trang 28).

#### Sự kiện phát sinh sau ngày kết thúc năm tài chính

Tổng Giám đốc Công ty khẳng định không còn sự kiện nào phát sinh sau ngày 31 tháng 12 năm 2014 cho đến thời điểm lập báo cáo này mà chưa được xem xét điều chỉnh số liệu hoặc công bố trong Báo cáo tài chính.



## CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN VIỆT THÀNH

BÁO CÁO CỦA TỔNG GIÁM ĐỐC (tiếp theo)

### Hội đồng quản trị và Ban điều hành, quản lý

Hội đồng quản trị và Ban điều hành, quản lý của Công ty trong năm và cho đến thời điểm lập báo cáo này bao gồm:

#### Hội đồng quản trị

Họ và tên	Chức vụ	Ngày bổ nhiệm	Ngày miễn nhiệm
Ông Mai Thanh Trúc	Chủ tịch	04 tháng 4 năm 2007	-
Bà Nguyễn Thị Cẩm Viên	Ủy viên	04 tháng 4 năm 2007	-
Ông Trần Văn Hữu	Ủy viên	04 tháng 4 năm 2007	-
Ông Mai Thanh Trường	Ủy viên	31 tháng 12 năm 2010	-
Ông Mai Thành Chương	Ủy viên	31 tháng 12 năm 2010	-

#### Ban kiểm soát

Họ và tên	Chức vụ	Ngày bổ nhiệm	Ngày miễn nhiệm
Bà Nguyễn Thị Đào Diễm	Trưởng ban	04 tháng 4 năm 2014	-
Ông Nguyễn Thế Hiến	Trưởng ban	31 tháng 12 năm 2010	04 tháng 4 năm 2014
Bà Hồ Trần Ngọc Anh	Thành viên	12 tháng 4 năm 2013	-
Bà Phạm Nguyễn Hồng Phương	Thành viên	12 tháng 6 năm 2013	-

#### Tổng Giám đốc

Họ và tên	Ngày bổ nhiệm	Ngày miễn nhiệm
Bà Nguyễn Thị Cẩm Viên	18 tháng 01 năm 2013	-

#### Kiểm toán viên

Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn A&C đã được chỉ định kiểm toán Báo cáo tài chính của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014, A&C bày tỏ nguyện vọng tiếp tục được chỉ định là kiểm toán viên độc lập của Công ty.

#### Trách nhiệm của Tổng Giám đốc

Tổng Giám đốc chịu trách nhiệm lập Báo cáo tài chính phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính, kết quả hoạt động kinh doanh, lưu chuyển tiền tệ và biến động vốn chủ sở hữu của Công ty trong từng năm tài chính. Trong việc lập Báo cáo tài chính này, Tổng Giám đốc phải:

- Chọn lựa các chính sách kế toán thích hợp và áp dụng các chính sách này một cách nhất quán;
- Thực hiện các xét đoán và các ước tính một cách thận trọng;
- Nêu rõ các Chuẩn mực kế toán áp dụng cho Công ty có được tuân thủ hay không và tất cả những sai lệch trọng yếu so với những chuẩn mực này đã được trình bày và giải thích trong Báo cáo tài chính;
- Lập Báo cáo tài chính trên cơ sở hoạt động liên tục trừ trường hợp không thể giả định rằng Công ty sẽ tiếp tục hoạt động liên tục.
- Thiết lập và thực hiện hệ thống kiểm soát nội bộ một cách hữu hiệu để đảm bảo việc lập và trình bày Báo cáo tài chính không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

Tổng Giám đốc đảm bảo rằng, Công ty đã tuân thủ các yêu cầu nêu trên khi lập Báo cáo tài chính; các số kế toán thích hợp được lưu giữ đầy đủ để phản ánh tại bất kỳ thời điểm nào, với mức độ chính xác hợp lý tình hình tài chính của Công ty và Báo cáo tài chính được lập tuân thủ các chuẩn mực kế toán và Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam, hướng dẫn kế toán áp dụng đối với công ty chứng khoán được quy định tại Thông tư số 95/2008/TT-BTC ngày 24 tháng 10 năm 2008, Thông tư số 162/2010/TT-BTC ngày 20 tháng 10 năm 2010 của Bộ Tài chính.

Tổng Giám đốc Công ty cũng chịu trách nhiệm bảo vệ an toàn tài sản của Công ty và do đó đã thực hiện các biện pháp thích hợp để ngăn chặn và phát hiện các hành vi gian lận và các vi phạm khác.

CÔNG TY  
CHỨNG KHOÁN  
VIỆT THÀNH

1500449818  
CÔNG TY  
KIỂM TOÁN VÀ TƯ  
VẤN  
A & C  
174-T.P.HỒ C

**CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN VIỆT THÀNH**  
BÁO CÁO CỦA TỔNG GIÁM ĐỐC (tiếp theo)

**Phê duyệt Báo cáo tài chính**

Tổng Giám đốc phê duyệt Báo cáo tài chính đính kèm. Báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính của Công ty cổ phần chứng khoán Việt Thành tại thời điểm ngày 31 tháng 12 năm 2014, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh, các luồng lưu chuyển tiền tệ và biến động vốn chủ sở hữu cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với các chuẩn mực kế toán và Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam, hướng dẫn kế toán áp dụng đối với công ty chứng khoán được quy định tại Thông tư số 95/2008/TT-BTC ngày 24 tháng 10 năm 2008, Thông tư số 162/2010/TT-BTC ngày 20 tháng 10 năm 2010 của Bộ Tài chính.

Ngày 23 tháng 3 năm 2015



✓ Nguyễn Thị Cẩm Viên  
Tổng Giám đốc







**BAKER TILLY  
A&C**

**CÔNG TY TNHH KIỂM TOÁN VÀ TƯ VẤN A&C  
A&C AUDITING AND CONSULTING CO., LTD.**



Headquarters : 2 Trương Sơn St., W. 2, Tân Bình Dist., Hồ Chí Minh City  
Tel: (84.8) 3 5472972 - Fax: (84.8) 3 5472970  
Branch in Hà Nội : 40 Giang Võ St., Đống Đa Dist., Hà Nội City  
Branch in Nha Trang : 18 Trần Khanh Du St., Nha Trang City  
Branch in Cần Thơ : 162C/4 Trần Ngọc Que St., Cần Thơ City  
www.a-c.com.vn

Số: 0121/2015/BCTC-KTTV

## BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP

**Kính gửi: CÁC CỔ ĐÔNG, HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VÀ TỔNG GIÁM ĐỐC  
CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN VIỆT THÀNH**

Chúng tôi đã kiểm toán Báo cáo tài chính kèm theo của Công ty cổ phần chứng khoán Việt Thành, được lập ngày 14 tháng 01 năm 2015, từ trang 07 đến trang 28, bao gồm Bảng cân đối kế toán tại ngày 31 tháng 12 năm 2014, Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày và Bản thuyết minh Báo cáo tài chính.

### Trách nhiệm của Tổng Giám đốc

Tổng Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm về việc lập và trình bày trung thực và hợp lý Báo cáo tài chính của Công ty theo các chuẩn mực kế toán, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam, hướng dẫn kế toán áp dụng đối với công ty chứng khoán được quy định tại Thông tư số 95/2008/TT-BTC ngày 24 tháng 10 năm 2008, Thông tư số 162/2010/TT-BTC ngày 20 tháng 10 năm 2010 của Bộ Tài chính và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Tổng Giám đốc xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày Báo cáo tài chính không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

### Trách nhiệm của Kiểm toán viên

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về Báo cáo tài chính dựa trên kết quả của cuộc kiểm toán. Chúng tôi đã tiến hành kiểm toán theo các chuẩn mực kiểm toán Việt Nam. Các chuẩn mực này yêu cầu chúng tôi tuân thủ chuẩn mực và các quy định về đạo đức nghề nghiệp, lập kế hoạch và thực hiện cuộc kiểm toán để đạt được sự đảm bảo hợp lý về việc liệu Báo cáo tài chính của Công ty cổ còn sai sót trọng yếu hay không.

Công việc kiểm toán bao gồm thực hiện các thủ tục nhằm thu thập các bằng chứng kiểm toán về các số liệu và thuyết minh trên Báo cáo tài chính. Các thủ tục kiểm toán được lựa chọn dựa trên xét đoán của kiểm toán viên, bao gồm đánh giá rủi ro có sai sót trọng yếu trong Báo cáo tài chính do gian lận hoặc nhầm lẫn. Khi thực hiện đánh giá các rủi ro này, kiểm toán viên đã xem xét kiểm soát nội bộ của Công ty liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính trung thực, hợp lý nhằm thiết kế các thủ tục kiểm toán phù hợp với tình hình thực tế, tuy nhiên không nhằm mục đích đưa ra ý kiến về hiệu quả của kiểm soát nội bộ của Công ty. Công việc kiểm toán cũng bao gồm đánh giá tính thích hợp của các chính sách kế toán được áp dụng và tính hợp lý của các ước tính kế toán của Tổng Giám đốc cũng như đánh giá việc trình bày tổng thể Báo cáo tài chính.

Chúng tôi tin tưởng rằng các bằng chứng kiểm toán mà chúng tôi đã thu thập được là đầy đủ và thích hợp làm cơ sở cho ý kiến kiểm toán của chúng tôi.



**Ý kiến của Kiểm toán viên**

Theo ý kiến của chúng tôi, Báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của Công ty cổ phần chứng khoán Việt Thành tại ngày 31 tháng 12 năm 2014, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với các chuẩn mực kế toán, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam, hướng dẫn kế toán áp dụng đối với công ty chứng khoán được quy định tại Thông tư số 95/2008/TT-BTC ngày 24 tháng 10 năm 2008, Thông tư số 162/2010/TT-BTC ngày 20 tháng 10 năm 2010 của Bộ Tài chính và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính.



Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn A&C

Nguyễn Chi Dũng - Phó Tổng Giám đốc

Số Giấy CNĐKHN kiểm toán: 0100-2013-008-1

Đỗ Thị Mai Loan - Kiểm toán viên

Số Giấy CNĐKHN kiểm toán: 0090-2013-008-1

TP. Hồ Chí Minh, ngày 23 tháng 3 năm 2015



**CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN VIỆT THÀNH**

Địa chỉ: 8 Nguyễn Huệ, Lầu 12, Tòa nhà Vạn Thịnh Phát, phường Bến Nghé, quận 1, TP. Hồ Chí Minh

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014

**BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN**

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2014

Đơn vị tính: VND

TÀI SẢN		Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
<b>A -</b>	<b>TÀI SẢN NGẮN HẠN</b>	<b>100</b>		<b>112.731.124.882</b>	<b>55.421.835.436</b>
<b>I.</b>	<b>Tiền và các khoản tương đương tiền</b>	<b>110</b>	<b>V.1</b>	<b>112.523.664.505</b>	<b>55.140.488.772</b>
1.	Tiền	111		77.523.664.505	26.540.488.772
2.	Các khoản tương đương tiền	112		35.000.000.000	28.600.000.000
<b>II.</b>	<b>Các khoản đầu tư tài chính ngắn hạn</b>	<b>120</b>		<b>-</b>	<b>-</b>
1.	Đầu tư ngắn hạn	121		-	-
2.	Dự phòng giảm giá đầu tư ngắn hạn	129		-	-
<b>III.</b>	<b>Các khoản phải thu ngắn hạn</b>	<b>130</b>		<b>166.670.971</b>	<b>135.656.245</b>
1.	Phải thu khách hàng	131	V.3	23.075.064	20.037.356
2.	Trả trước cho người bán	132		-	-
3.	Phải thu nội bộ ngắn hạn	133		-	-
4.	Phải thu hoạt động giao dịch chứng khoán	134		-	-
5.	Các khoản phải thu khác	135	V.4	143.595.907	115.618.889
6.	Dự phòng phải thu khó đòi	139		-	-
<b>IV.</b>	<b>Hàng tồn kho</b>	<b>140</b>		<b>-</b>	<b>-</b>
1.	Hàng tồn kho	141		-	-
2.	Dự phòng giảm giá hàng tồn kho	149		-	-
<b>V.</b>	<b>Tài sản ngắn hạn khác</b>	<b>150</b>		<b>40.789.406</b>	<b>145.690.419</b>
1.	Chi phí trả trước ngắn hạn	151		-	1.837.690
2.	Thuế giá trị gia tăng được khấu trừ	152		-	-
3.	Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước	154	V.5	40.789.406	140.852.729
4.	Giao dịch mua bán lại trái phiếu Chính phủ	157		-	-
5.	Tài sản ngắn hạn khác	158		-	3.000.000



**CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN VIỆT THÀNH**

Địa chỉ: 8 Nguyễn Huệ, Lầu 12, Tòa nhà Vạn Thịnh Phát, phường Bến Nghé, quận 1, TP. Hồ Chí Minh

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014

**Bảng cân đối kế toán (tiếp theo)**

TÀI SẢN		Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
<b>B-</b>	<b>TÀI SẢN DÀI HẠN</b>	<b>200</b>		<b>3.024.476.990</b>	<b>3.147.253.810</b>
<b>I.</b>	<b>Các khoản phải thu dài hạn</b>	<b>210</b>		-	-
1.	Phải thu dài hạn của khách hàng	211		-	-
2.	Vốn kinh doanh ở các đơn vị trực thuộc	212		-	-
3.	Phải thu dài hạn nội bộ	213		-	-
4.	Phải thu dài hạn khác	218		-	-
5.	Dự phòng phải thu khó đòi	219		-	-
<b>II.</b>	<b>Tài sản cố định</b>	<b>220</b>		<b>1.013.749.039</b>	<b>1.170.699.997</b>
1.	Tài sản cố định hữu hình	221	V.6	681.249.038	945.072.133
	<i>Nguyên giá</i>	222		3.222.136.731	3.222.136.731
	<i>Giá trị hao mòn lũy kế</i>	223		(2.540.887.693)	(2.277.064.598)
2.	Tài sản cố định thuê tài chính	224		-	-
	<i>Nguyên giá</i>	225		-	-
	<i>Giá trị hao mòn lũy kế</i>	226		-	-
3.	Tài sản cố định vô hình	227	V.7	332.500.001	225.627.864
	<i>Nguyên giá</i>	228		2.566.646.000	2.216.646.000
	<i>Giá trị hao mòn lũy kế</i>	229		(2.234.145.999)	(1.991.018.136)
4.	Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	230		-	-
<b>III.</b>	<b>Bất động sản đầu tư</b>	<b>240</b>		-	-
	<i>Nguyên giá</i>	241		-	-
	<i>Giá trị hao mòn lũy kế</i>	242		-	-
<b>IV.</b>	<b>Các khoản đầu tư tài chính dài hạn</b>	<b>250</b>		-	-
1.	Đầu tư vào công ty con	251		-	-
2.	Đầu tư vào công ty liên kết, liên doanh	252		-	-
3.	Đầu tư chứng khoán dài hạn	253		-	-
	<i>Chứng khoán sẵn sàng để bán</i>	254		-	-
	<i>Chứng khoán nắm giữ đến ngày đáo hạn</i>	255		-	-
4.	Dự phòng giảm giá đầu tư tài chính	259		-	-
<b>V.</b>	<b>Tài sản dài hạn khác</b>	<b>260</b>		<b>2.010.727.951</b>	<b>1.976.553.813</b>
1.	Chi phí trả trước dài hạn	261	V.8	18.703.369	86.349.164
2.	Tài sản thuế thu nhập hoãn lại	262		-	-
3.	Tiền nộp Quỹ hỗ trợ thanh toán	263	V.9	1.687.323.154	1.585.503.221
4.	Tài sản dài hạn khác	268	V.10	304.701.428	304.701.428
	<b>TỔNG CỘNG TÀI SẢN</b>	<b>270</b>		<b>115.755.601.872</b>	<b>58.569.089.246</b>

**CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN VIỆT THÀNH**

Địa chỉ: 8 Nguyễn Huệ, Lầu 12, Tòa nhà Vạn Thịnh Phát, phường Bến Nghé, quận 1, TP. Hồ Chí Minh

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014

**Bảng cân đối kế toán (tiếp theo)**

NGUỒN VỐN		Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
<b>A - NỢ PHẢI TRẢ</b>		<b>300</b>		<b>79.899.060.476</b>	<b>23.235.244.895</b>
<b>I. Nợ ngắn hạn</b>		<b>310</b>		<b>79.899.060.476</b>	<b>23.235.244.895</b>
1. Vay và nợ ngắn hạn		311		-	-
2. Phải trả người bán		312	V.11	738.258.190	179.731.875
3. Người mua trả tiền trước		313		-	6.000.000
4. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước		314	V.12	768.059.474	153.380.806
5. Phải trả người lao động		315		-	-
6. Chi phí phải trả		316	V.13	1.649.726.016	379.539.433
7. Phải trả nội bộ		317		-	-
8. Các khoản phải trả, phải nộp ngắn hạn khác		319	V.14	23.501.680	3.689.520
9. Phải trả hoạt động giao dịch chứng khoán		320	V.15	76.719.515.116	22.512.903.261
10. Phải trả hộ cổ tức, gốc và lãi trái phiếu		321		-	-
11. Phải trả tổ chức phát hành chứng khoán		322		-	-
12. Quỹ khen thưởng, phúc lợi		323		-	-
13. Giao dịch mua bán lại trái phiếu Chính phủ		327		-	-
14. Doanh thu chưa thực hiện ngắn hạn		328		-	-
15. Dự phòng phải trả ngắn hạn		329		-	-
<b>II. Nợ dài hạn</b>		<b>330</b>		-	-
1. Phải trả dài hạn người bán		331		-	-
2. Phải trả dài hạn nội bộ		332		-	-
3. Phải trả dài hạn khác		333		-	-
4. Vay và nợ dài hạn		334		-	-
5. Thuế thu nhập hoãn lại phải trả		335		-	-
6. Dự phòng trợ cấp mất việc làm		336		-	-
7. Dự phòng phải trả dài hạn		337		-	-
8. Doanh thu chưa thực hiện dài hạn		338		-	-
9. Quỹ phát triển khoa học và công nghệ		339		-	-
10. Dự phòng bồi thường thiệt hại cho nhà đầu tư		359		-	-
<b>B - NGUỒN VỐN CHỦ SỞ HỮU</b>		<b>400</b>		<b>35.856.541.396</b>	<b>35.333.844.351</b>
<b>I. Vốn chủ sở hữu</b>		<b>410</b>		<b>35.856.541.396</b>	<b>35.333.844.351</b>
1. Vốn đầu tư của chủ sở hữu		411	V.16	35.000.000.000	35.000.000.000
2. Thặng dư vốn cổ phần		412		-	-
3. Vốn khác của chủ sở hữu		413		-	-
4. Cổ phiếu quỹ		414		-	-
5. Chênh lệch đánh giá lại tài sản		415		-	-
6. Chênh lệch tỷ giá hối đoái		416		-	-
7. Quỹ đầu tư phát triển		417		-	-
8. Quỹ dự phòng tài chính và bổ sung vốn điều lệ		418		-	-
9. Quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu		419		-	-
10. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối		420	V.16	856.541.396	333.844.351
<b>TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN</b>		<b>440</b>		<b>115.755.601.872</b>	<b>58.569.089.246</b>

**CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN VIỆT THÀNH**

Địa chỉ: 8 Nguyễn Huệ, Lầu 12, Tòa nhà Vạn Thịnh Phát, phường Bến Nghé, quận 1, TP. Hồ Chí Minh

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014

**Bảng cân đối kế toán (tiếp theo)****CÁC CHỈ TIÊU NGOÀI BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN**

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
1. Tài sản cố định thuê ngoài	001		-	-
2. Vật tư, chứng chỉ có giá nhận giữ hộ	002		-	-
3. Tài sản nhận ký cược	003		-	-
4. Nợ khó đòi đã xử lý	004		-	-
5. Ngoại tệ các loại	005		-	-
6. Chứng khoán lưu ký	006		56.997.811	51.205.816
↳ Trong đó:				
6.1 Chứng khoán giao dịch	007		29.884.231	49.858.589
6.1.1 Chứng khoán giao dịch của thành viên lưu ký	008		-	-
6.1.2 Chứng khoán giao dịch của khách hàng trong nước	009		29.869.368	49.858.589
6.1.3 Chứng khoán giao dịch của khách hàng nước ngoài	010		14.863	-
6.1.4 Chứng khoán giao dịch của tổ chức khác	011		-	-
6.2 Chứng khoán tạm ngừng giao dịch	012		100.000	100.000
6.2.1 Chứng khoán tạm ngừng giao dịch của thành viên lưu ký	013		-	-
6.2.2 Chứng khoán tạm ngừng giao dịch của khách hàng trong nước	014		100.000	100.000
6.2.3 Chứng khoán tạm ngừng giao dịch của khách hàng nước ngoài	015		-	-
6.2.4 Chứng khoán tạm ngừng giao dịch của tổ chức khác	016		-	-
6.3 Chứng khoán cầm cố	017		25.300.650	1.005.820
6.3.1 Chứng khoán cầm cố của thành viên lưu ký	018		-	-
6.3.2 Chứng khoán cầm cố của khách hàng trong nước	019		25.300.650	1.005.820
6.3.3 Chứng khoán cầm cố của khách hàng nước ngoài	020		-	-
6.3.4 Chứng khoán cầm cố của tổ chức khác	021		-	-
6.4 Chứng khoán tạm giữ	022		-	-
6.4.1 Chứng khoán tạm giữ của thành viên lưu ký	023		-	-
6.4.2 Chứng khoán tạm giữ của khách hàng trong nước	024		-	-
6.4.3 Chứng khoán tạm giữ của khách hàng nước ngoài	025		-	-
6.4.4 Chứng khoán tạm giữ của tổ chức khác	026		-	-
6.5 Chứng khoán chờ thanh toán	027		1.712.930	237.900
6.5.1 Chứng khoán chờ thanh toán của thành viên lưu ký	028		-	-
6.5.2 Chứng khoán chờ thanh toán của khách hàng trong nước	029		1.712.930	237.900
6.5.3 Chứng khoán chờ thanh toán của khách hàng nước ngoài	030		-	-
6.5.4 Chứng khoán chờ thanh toán của tổ chức khác	031		-	-



**CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN VIỆT THÀNH**

Địa chỉ: 8 Nguyễn Huệ, Lầu 12, Tòa nhà Vạn Thịnh Phát, phường Bến Nghé, quận 1, TP. Hồ Chí Minh

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014

**Bảng cân đối kế toán (tiếp theo)**

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Số	
			cuối năm	đầu năm
<b>6.6 Chứng khoán phong tỏa chờ rút</b>	<b>032</b>		-	-
6.6.1 Chứng khoán phong tỏa chờ rút của thành viên lưu ký	033		-	-
6.6.2 Chứng khoán phong tỏa chờ rút của khách hàng trong nước	034		-	-
6.6.3 Chứng khoán phong tỏa chờ rút của khách hàng nước ngoài	035		-	-
6.6.4 Chứng khoán phong tỏa chờ rút của tổ chức khác	036		-	-
<b>6.7 Chứng khoán chờ giao dịch</b>	<b>037</b>		-	<b>7.013</b>
<b>6.8 Chứng khoán ký quỹ đảm bảo khoản vay</b>	<b>042</b>		-	-
6.8.1 Chứng khoán ký quỹ đảm bảo khoản vay của thành viên lưu ký	043		-	-
6.8.2 Chứng khoán ký quỹ đảm bảo khoản vay của khách hàng trong nước	044		-	-
6.8.3 Chứng khoán ký quỹ đảm bảo khoản vay của khách hàng nước ngoài	045		-	-
6.8.4 Chứng khoán ký quỹ đảm bảo khoản vay của tổ chức khác	046		-	-
<b>6.9 Chứng khoán sửa lỗi giao dịch</b>	<b>047</b>		-	-
<b>7. Chứng khoán lưu ký công ty đại chúng chưa niêm yết</b>	<b>050</b>		<b>44.652</b>	<b>66.726</b>
Trong đó:				
<b>7.1 Chứng khoán giao dịch</b>	<b>051</b>		<b>44.652</b>	<b>66.726</b>
7.1.1 Chứng khoán giao dịch của thành viên lưu ký	052		-	-
7.1.2 Chứng khoán giao dịch của khách hàng trong nước	053		44.652	66.726
7.1.3 Chứng khoán giao dịch của khách hàng nước ngoài	054		-	-
7.1.4 Chứng khoán giao dịch của tổ chức khác	055		-	-
<b>7.2 Chứng khoán tạm ngừng giao dịch</b>	<b>056</b>		-	-
7.2.1 Chứng khoán tạm ngừng giao dịch của thành viên lưu ký	057		-	-
7.2.2 Chứng khoán tạm ngừng giao dịch của khách hàng trong nước	058		-	-
7.2.3 Chứng khoán tạm ngừng giao dịch của khách hàng nước ngoài	059		-	-
7.2.4 Chứng khoán tạm ngừng giao dịch của tổ chức khác	060		-	-
<b>7.3 Chứng khoán cầm cố</b>	<b>062</b>		-	-
7.3.1 Chứng khoán cầm cố của thành viên lưu ký	062		-	-
7.3.2 Chứng khoán cầm cố của khách hàng trong nước	063		-	-
7.3.3 Chứng khoán cầm cố của khách hàng nước ngoài	064		-	-
7.3.4 Chứng khoán cầm cố của tổ chức khác	065		-	-

## CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN VIỆT THÀNH

Địa chỉ: 8 Nguyễn Huệ, Lầu 12, Tòa nhà Vạn Thịnh Phát, phường Bến Nghé, quận 1, TP. Hồ Chí Minh

### BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014

Bảng cân đối kế toán (tiếp theo)

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh		
			Số cuối năm	Số đầu năm
<b>7.4 Chứng khoán tạm giữ</b>	<b>066</b>		-	-
7.4.1 Chứng khoán tạm giữ của thành viên lưu ký	067		-	-
7.4.2 Chứng khoán tạm giữ của khách hàng trong nước	068		-	-
7.4.3 Chứng khoán tạm giữ của khách hàng nước ngoài	069		-	-
7.4.4 Chứng khoán tạm giữ của tổ chức khác	070		-	-
<b>7.5 Chứng khoán chờ thanh toán</b>	<b>071</b>		-	-
7.5.1 Chứng khoán chờ thanh toán của thành viên lưu ký	072		-	-
7.5.2 Chứng khoán chờ thanh toán của khách hàng trong nước	073		-	-
7.5.3 Chứng khoán chờ thanh toán của khách hàng nước ngoài	074		-	-
7.5.4 Chứng khoán chờ thanh toán của tổ chức khác	075		-	-
<b>7.6 Chứng khoán phong toà chờ rút</b>	<b>076</b>		-	-
7.6.1 Chứng khoán phong toà chờ rút của thành viên lưu ký	077		-	-
7.6.2 Chứng khoán phong toà chờ rút của khách hàng trong nước	078		-	-
7.6.3 Chứng khoán phong toà chờ rút của khách hàng nước ngoài	079		-	-
7.6.4 Chứng khoán phong toà chờ rút của tổ chức khác	080		-	-
<b>7.7 Chứng khoán sửa lỗi giao dịch</b>	<b>081</b>		-	-
<b>8. Chứng khoán chưa lưu ký của khách hàng</b>	<b>082</b>		-	-
<b>9. Chứng khoán chưa lưu ký của công ty chứng khoán</b>	<b>083</b>		-	-
<b>10. Chứng khoán nhận uỷ thác đầu giá</b>	<b>084</b>		-	-

Trần Thy Ngân  
Người lập biểu

Võ Thị Minh Hiếu  
Kế toán trưởng



Nguyễn Thị Cẩm Viên  
Tổng Giám đốc

**CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN VIỆT THÀNH**

Địa chỉ: 8 Nguyễn Huệ, Lầu 12, Tòa nhà Vạn Thịnh Phát, phường Bến Nghé, quận 1, TP. Hồ Chí Minh

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014

**BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH**

Năm 2014

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Năm nay	
			Năm nay	Năm trước
1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	01	VI.1	9.661.345.911	6.041.915.086
<i>Trong đó:</i>				
- Doanh thu hoạt động môi giới chứng khoán	01.1		8.731.404.231	4.671.860.663
- Doanh thu hoạt động đầu tư chứng khoán, góp vốn	01.2		-	-
- Doanh thu bảo lãnh phát hành chứng khoán	01.3		-	-
- Doanh thu đại lý phát hành chứng khoán	01.4		-	-
- Doanh thu hoạt động tư vấn	01.5		-	-
- Doanh thu lưu ký chứng khoán	01.6		274.792.699	188.510.281
- Doanh thu hoạt động uỷ thác đầu giá	01.7		-	-
- Doanh thu cho thuê sử dụng tài sản	01.8		-	-
- Doanh thu khác	01.9		655.148.981	1.181.544.142
2. Các khoản giảm trừ doanh thu	02		-	-
3. Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	10	VI.1	9.661.345.911	6.041.915.086
4. Chi phí hoạt động kinh doanh	11	VI.2	2.559.681.220	1.360.393.986
5. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ	20		7.101.664.691	4.681.521.100
6. Chi phí quản lý doanh nghiệp	21	VI.3	6.490.160.733	4.562.967.302
7. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	30		611.503.958	118.553.798
8. Thu nhập khác	31	VI.4	50.369.020	21.818.182
9. Chi phí khác	32		17.000.000	-
10. Lợi nhuận khác	40		33.369.020	21.818.182
11. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	50		644.872.978	140.371.980
12. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	51	V.12	122.175.933	-
13. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại	52		-	-
14. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	60		522.697.045	140.371.980
15. Lãi cơ bản trên cổ phiếu	70	VI.5	149	40



TP. Hồ Chí Minh, ngày 14 tháng 01 năm 2015

Trần Thy Ngân  
Người lập biểu

Võ Thị Minh Hiếu  
Kế toán trưởngNguyễn Thị Cẩm Viên  
Tổng Giám đốc

Báo cáo này phải được đọc cùng với Bản thuyết minh Báo cáo tài chính



**CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN VIỆT THÀNH**

Địa chỉ: 8 Nguyễn Huệ, Lầu 12, Tòa nhà Vạn Thịnh Phát, phường Bến Nghé, quận 1, TP. Hồ Chí Minh

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014

**BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ**

(Theo phương pháp gián tiếp)

Năm 2014

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Năm nay	Năm trước
<b>I. Lưu chuyển tiền từ hoạt động kinh doanh</b>				
1. Lợi nhuận trước thuế	01		644.872.978	140.371.980
2. Điều chỉnh cho các khoản:				
- Khấu hao tài sản cố định	02	V.6, 7	506.950.958	848.300.296
- Các khoản dự phòng	03		-	-
- Lãi, lỗ chênh lệch tỷ giá hối đoái chưa thực hiện	04		-	-
- Lãi, lỗ từ hoạt động đầu tư	05		-	(21.818.182)
- Chi phí lãi vay	06		-	-
3. Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh trước thay đổi vốn lưu động	08		1.151.823.936	966.854.094
- Tăng, giảm các khoản phải thu	09		(32.771.336)	5.326.475.779
- Tăng, giảm hàng tồn kho	10		-	-
- Tăng, giảm các khoản phải trả	11		56.563.752.258	16.621.139.679
- Tăng, giảm chi phí trả trước	12		69.483.485	80.677.358
- Tiền lãi vay đã trả	13		-	-
- Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp	14	V.12	(22.112.610)	-
- Tiền thu khác từ hoạt động kinh doanh	15		3.000.000	126.000.000
- Tiền chi khác cho hoạt động kinh doanh	16		-	-
<b>Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh</b>	<b>20</b>		<b>57.733.175.733</b>	<b>23.121.146.910</b>
<b>II. Lưu chuyển tiền từ hoạt động đầu tư</b>				
1. Tiền chi để mua sắm, xây dựng tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác	21	V.7	(350.000.000)	(22.753.500)
2. Tiền thu từ thanh lý, nhượng bán tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác	22		-	21.818.182
3. Tiền chi cho vay, mua các công cụ nợ của đơn vị khác	23		-	-
4. Tiền thu hồi cho vay, bán lại các công cụ nợ của đơn vị khác	24		-	-
5. Tiền chi đầu tư, góp vốn vào đơn vị khác	25		-	-
6. Tiền thu hồi đầu tư, góp vốn vào đơn vị khác	26		-	-
7. Tiền thu lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia	27		-	-
<b>Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư</b>	<b>30</b>		<b>(350.000.000)</b>	<b>(935.318)</b>

Báo cáo này phải được đọc cùng với Bản thuyết minh Báo cáo tài chính

**CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN VIỆT THÀNH**

Địa chỉ: 8 Nguyễn Huệ, Lầu 12, Tòa nhà Vạn Thịnh Phát, phường Bến Nghé, quận 1, TP. Hồ Chí Minh

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014

**Báo cáo lưu chuyển tiền tệ (tiếp theo)**

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Năm nay		Năm trước	
<b>III. Lưu chuyển tiền từ hoạt động tài chính</b>						
1. Tiền thu từ phát hành cổ phiếu, nhận góp vốn của chủ sở hữu	31		-		-	
2. Tiền chi trả góp vốn cho các chủ sở hữu, mua lại cổ phiếu của doanh nghiệp đã phát hành	32		-		-	
3. Tiền vay ngắn hạn, dài hạn nhận được	33		-		-	
4. Tiền chi trả nợ gốc vay	34		-		-	
5. Tiền chi trả nợ thuế tài chính	35		-		-	
6. Cổ tức, lợi nhuận đã trả cho chủ sở hữu	36		-		-	
<i>Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính</i>	<i>40</i>		<i>-</i>		<i>-</i>	
Lưu chuyển tiền thuần trong năm	50		57.383.175.733		23.120.211.592	
Tiền và tương đương tiền đầu năm	60	V.1	55.140.488.772		32.020.277.180	
Ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá hối đoái quy đổi ngoại tệ	61		-		-	
Tiền và tương đương tiền cuối năm	70	V.1	<u>112.523.664.505</u>		<u>55.140.488.772</u>	

TP. Hồ Chí Minh, ngày 14 tháng 01 năm 2015

Trần Thy Ngân  
Người lập biểuVõ Thị Minh Hiếu  
Kế toán trưởngNguyễn Thị Cẩm Viên  
Tổng Giám đốc

**CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN VIỆT THÀNH**

Địa chỉ: 8 Nguyễn Huệ, Lầu 12, Tòa nhà Vạn Thịnh Phát, phường Bến Nghé, quận 1, TP. Hồ Chí Minh  
**BÁO CÁO TÀI CHÍNH**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014

**BÁO CÁO TÌNH HÌNH BIẾN ĐỘNG VỐN CHỦ SỞ HỮU**

Năm 2014

Đơn vị tính: VND

Chi tiêu	Thuyết minh		Số dư đầu năm		Số tăng/giảm		Số dư cuối năm	
	Năm trước	Năm nay	Tăng	Giảm	Năm nay	Giảm	Năm trước	Năm nay
1. Vốn đầu tư của chủ sở hữu	V.16, VII	35.000.000.000	35.000.000.000	-	-	-	35.000.000.000	35.000.000.000
2. Thặng dư vốn cổ phần		-	-	-	-	-	-	-
3. Vốn khác của chủ sở hữu		-	-	-	-	-	-	-
4. Cổ phiếu quỹ		-	-	-	-	-	-	-
5. Chênh lệch đánh giá lại tài sản		-	-	-	-	-	-	-
6. Chênh lệch tỷ giá hối đoái		-	-	-	-	-	-	-
7. Quỹ đầu tư phát triển		-	-	-	-	-	-	-
8. Quỹ dự phòng tài chính và bổ sung vốn điều lệ		-	-	-	-	-	-	-
9. Quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu		-	-	-	-	-	-	-
10. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	V.16, VII	193.472.371	333.844.351	140.371.980	-	522.697.045	333.844.351	856.541.396
<b>Cộng</b>		<b>35.193.472.371</b>	<b>35.333.844.351</b>	<b>140.371.980</b>	<b>-</b>	<b>522.697.045</b>	<b>35.333.844.351</b>	<b>35.856.541.396</b>

*Nguyễn Thị Cẩm Viên*

Nguyễn Thị Cẩm Viên  
 Tổng Giám đốc

*Võ Thị Minh Hiếu*

Võ Thị Minh Hiếu  
 Kế toán trưởng





## CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN VIỆT THÀNH

Địa chỉ: Số 8 Nguyễn Huệ, Lầu 12, Tòa nhà Vạn Thịnh Phát, phường Bến Nghé, quận 1, TP. Hồ Chí Minh  
BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014

### BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Năm 2014

#### I. ĐẶC ĐIỂM HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY

1. **Hình thức sở hữu vốn** : Công ty cổ phần.
2. **Lĩnh vực kinh doanh** : Dịch vụ.
3. **Ngành nghề kinh doanh** : Dịch vụ môi giới chứng khoán và tư vấn đầu tư chứng khoán.
4. **Nhân viên**  
Tại ngày 31 tháng 12 năm 2014 Công ty có 18 nhân viên đang làm việc (tại ngày 31 tháng 12 năm 2013 là 18 nhân viên).

#### II. NĂM TÀI CHÍNH, ĐƠN VỊ TIỀN TỆ SỬ DỤNG TRONG KẾ TOÁN

1. **Năm tài chính**  
Năm tài chính của Công ty bắt đầu từ ngày 01 tháng 01 và kết thúc vào ngày 31 tháng 12 hàng năm.
2. **Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán**  
Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán là Đồng Việt Nam (VND).

#### III. CHUẨN MỰC VÀ CHẾ ĐỘ KẾ TOÁN ÁP DỤNG

1. **Chuẩn mực và Chế độ kế toán áp dụng**  
Công ty áp dụng Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam được ban hành theo Quyết định số 15/2006/QĐ-BTC ngày 20 tháng 3 năm 2006 của Bộ trưởng Bộ Tài chính và các Thông tư hướng dẫn thực hiện chuẩn mực và chế độ kế toán của Bộ Tài chính, Thông tư 206/2009/TT-BTC ngày 27 tháng 10 năm 2009 về hướng dẫn kế toán giao dịch mua bán lại trái phiếu Chính phủ, Thông tư 95/2008/TT-BTC ngày 24 tháng 10 năm 2008 của Bộ Tài chính về hướng dẫn kế toán áp dụng đối với công ty chứng khoán và Thông tư 162/2010/TT-BTC ngày 20 tháng 10 năm 2010 hướng dẫn sửa đổi bổ sung Thông tư 95/2008/TT-BTC.
2. **Tuyên bố về việc tuân thủ chuẩn mực kế toán và chế độ kế toán**  
Tổng Giám đốc đảm bảo đã tuân thủ đầy đủ yêu cầu của các chuẩn mực kế toán, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam hiện hành và hướng dẫn kế toán áp dụng đối với công ty chứng khoán trong việc lập Báo cáo tài chính.
3. **Hình thức kế toán áp dụng**  
Công ty sử dụng hình thức kế toán nhật ký sổ cái.

## CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN VIỆT THÀNH

Địa chỉ: Số 8 Nguyễn Huệ, Lầu 12, Tòa nhà Vạn Thịnh Phát, phường Bến Nghé, quận 1, TP. Hồ Chí Minh

### BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)**

#### IV. CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN ÁP DỤNG

##### 1. Cơ sở lập Báo cáo tài chính

Báo cáo tài chính được lập trên cơ sở kế toán dồn tích (trừ các thông tin liên quan đến các luồng tiền).

##### 2. Tiền và tương đương tiền

Tiền và các khoản tương đương tiền bao gồm tiền mặt, tiền gửi ngân hàng, tiền đang chuyển và các khoản đầu tư ngắn hạn có thời hạn thu hồi hoặc đáo hạn không quá 03 tháng kể từ ngày mua, dễ dàng chuyển đổi thành một lượng tiền xác định cũng như không có nhiều rủi ro trong việc chuyển đổi thành tiền.

##### 3. Các khoản phải thu thương mại và phải thu khác

Các khoản phải thu thương mại và các khoản phải thu khác được ghi nhận theo hóa đơn, chứng từ.

Dự phòng phải thu khó đòi được lập cho từng khoản nợ phải thu khó đòi căn cứ vào tuổi nợ quá hạn của các khoản nợ hoặc dự kiến mức tổn thất có thể xảy ra, cụ thể như sau:

- Đối với nợ phải thu quá hạn thanh toán:
  - 30% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ trên 06 tháng đến dưới 01 năm.
  - 50% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ 01 năm đến dưới 02 năm.
  - 70% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ 02 năm đến dưới 03 năm.
  - 100% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ 03 năm trở lên.
- Đối với nợ phải thu chưa quá hạn thanh toán nhưng khó có khả năng thu hồi: căn cứ vào dự kiến mức tổn thất để lập dự phòng.

Tăng hoặc giảm số dự phòng nợ phải thu khó đòi được ghi nhận vào chi phí quản lý doanh nghiệp trong năm.

##### 4. Tài sản cố định hữu hình

Tài sản cố định hữu hình được thể hiện theo nguyên giá trừ hao mòn lũy kế. Nguyên giá tài sản cố định hữu hình bao gồm toàn bộ các chi phí mà Công ty phải bỏ ra để có được tài sản cố định tính đến thời điểm đưa tài sản đó vào trạng thái sẵn sàng sử dụng. Các chi phí phát sinh sau ghi nhận ban đầu chỉ được ghi tăng nguyên giá tài sản cố định nếu các chi phí này chắc chắn làm tăng lợi ích kinh tế trong tương lai do sử dụng tài sản đó. Các chi phí không thỏa mãn điều kiện trên được ghi nhận ngay vào chi phí.

Khí tài sản cố định hữu hình được bán hay thanh lý, nguyên giá và khấu hao lũy kế được xóa sổ và bất kỳ khoản lãi lỗ nào phát sinh do việc thanh lý đều được tính vào thu nhập hay chi phí trong kỳ.

Tài sản cố định hữu hình được khấu hao theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian hữu dụng ước tính. Số năm khấu hao của các loại tài sản cố định hữu hình như sau:

<u>Loại tài sản cố định</u>	<u>Số năm</u>
Phương tiện vận tải, truyền dẫn	08
Thiết bị, dụng cụ quản lý	03 – 05

## CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN VIỆT THÀNH

Địa chỉ: Số 8 Nguyễn Huệ, Lầu 12, Tòa nhà Vạn Thịnh Phát, phường Bến Nghé, quận 1, TP. Hồ Chí Minh

### BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)**

#### 5. Tài sản thuê hoạt động

Thuê tài sản được phân loại là thuê hoạt động nếu phần lớn rủi ro và lợi ích gắn liền với quyền sở hữu tài sản thuộc về người cho thuê. Chi phí thuê hoạt động được phân ánh vào chi phí theo phương pháp đường thẳng cho suốt thời hạn thuê tài sản, không phụ thuộc vào phương thức thanh toán tiền thuê.

#### 6. Tài sản cố định vô hình

Tài sản cố định vô hình được thể hiện theo nguyên giá trừ hao mòn lũy kế. Tài sản cố định vô hình của Công ty là phần mềm máy tính.

Giá mua của phần mềm máy tính mà không phải là một bộ phận gắn kết với phần cứng có liên quan thì được vốn hoá. Nguyên giá của phần mềm máy tính là toàn bộ các chi phí mà Công ty đã chi ra tính đến thời điểm đưa phần mềm vào sử dụng. Phần mềm máy tính được khấu hao theo phương pháp đường thẳng trong 05 năm.

#### 7. Chi phí trả trước dài hạn

##### *Chi phí dịch vụ*

Chi phí dịch vụ cước mạng được phân bổ vào chi phí theo phương pháp đường thẳng với thời gian phân bổ 02 năm.

##### *Công cụ dụng cụ*

Giá trị các công cụ dụng cụ được phân bổ vào chi phí theo phương pháp đường thẳng với thời gian phân bổ 02 năm.

#### 8. Chi phí phải trả

Chi phí phải trả được ghi nhận dựa trên các ước tính hợp lý về số tiền phải trả cho các hàng hóa, dịch vụ đã sử dụng.

#### 9. Nguồn vốn kinh doanh

Nguồn vốn kinh doanh chỉ bao gồm vốn đầu tư của chủ sở hữu và được ghi nhận theo số thực tế đã đầu tư của các cổ đông.

#### 10. Trích lập các quỹ

Các quỹ được trích lập và sử dụng theo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông hàng năm.

#### 11. Thuế thu nhập doanh nghiệp

Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp bao gồm thuế thu nhập hiện hành và thuế thu nhập hoãn lại.

##### *Thuế thu nhập hiện hành*

Thuế thu nhập hiện hành là khoản thuế được tính dựa trên thu nhập tính thuế. Thu nhập tính thuế chênh lệch so với lợi nhuận kế toán là do điều chỉnh các khoản chênh lệch tạm thời giữa thuế và kế toán, các chi phí không được trừ cũng như điều chỉnh các khoản thu nhập không phải chịu thuế và các khoản lỗ được chuyển.

##### *Thuế thu nhập hoãn lại*

Thuế thu nhập hoãn lại là khoản thuế thu nhập doanh nghiệp sẽ phải nộp hoặc sẽ được hoãn lại do chênh lệch tạm thời giữa giá trị ghi sổ của tài sản và nợ phải trả cho mục đích Báo cáo tài chính và các giá trị dùng cho mục đích thuế. Thuế thu nhập hoãn lại phải trả được ghi nhận cho tất cả các khoản chênh lệch tạm thời chịu thuế. Tài sản thuế thu nhập hoãn lại chỉ được ghi nhận khi chắc chắn trong tương lai sẽ có lợi nhuận tính thuế để sử dụng những chênh lệch tạm thời được khấu trừ này.

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN VIỆT THÀNH

1449  
ĐỒNG  
NHIỆM  
ÁN V  
&  
-TP



## CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN VIỆT THÀNH

Địa chỉ: Số 8 Nguyễn Huệ, Lầu 12, Tòa nhà Vạn Thịnh Phát, phường Bến Nghé, quận 1, TP. Hồ Chí Minh

### BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)**

Giá trị ghi sổ của tài sản thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại được xem xét lại vào ngày kết thúc năm tài chính và sẽ được ghi giảm đến mức đảm bảo chắc chắn có đủ lợi nhuận tính thuế cho phép lợi ích của một phần hoặc toàn bộ tài sản thuế thu nhập hoãn lại được sử dụng. Các tài sản thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại chưa được ghi nhận trước đây được xem xét lại vào ngày kết thúc năm tài chính và được ghi nhận khi chắc chắn có đủ lợi nhuận tính thuế để có thể sử dụng các tài sản thuế thu nhập hoãn lại chưa ghi nhận này.

Tài sản thuế thu nhập hoãn lại và thuế thu nhập hoãn lại phải trả được xác định theo thuế suất dự tính sẽ áp dụng cho năm tài sản được thu hồi hay nợ phải trả được thanh toán dựa trên các mức thuế suất có hiệu lực tại ngày kết thúc năm tài chính. Thuế thu nhập hoãn lại được ghi nhận trong Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh trừ khi liên quan đến các khoản mục được ghi thẳng vào vốn chủ sở hữu khi đó thuế thu nhập doanh nghiệp sẽ được ghi thẳng vào vốn chủ sở hữu.

#### 12. Nguyên tắc ghi nhận doanh thu và thu nhập

##### *Doanh thu cung cấp dịch vụ*

Doanh thu cung cấp dịch vụ được ghi nhận khi không còn những yếu tố không chắc chắn đáng kể liên quan đến việc thanh toán tiền hoặc chi phí kèm theo. Trường hợp dịch vụ được thực hiện trong nhiều kỳ kế toán thì doanh thu được ghi nhận căn cứ vào tỷ lệ dịch vụ hoàn thành tại ngày kết thúc kỳ kế toán.

##### *Tiền lãi*

Tiền lãi được ghi nhận trên cơ sở thời gian và lãi suất thực tế từng kỳ.

#### 13. Tài sản tài chính

##### *Phân loại tài sản tài chính*

Việc phân loại các tài sản tài chính này phụ thuộc vào bản chất và mục đích của tài sản tài chính và được quyết định tại thời điểm ghi nhận ban đầu. Các tài sản tài chính của Công ty chỉ có nhóm các khoản cho vay và phải thu.

Các khoản cho vay và phải thu là các tài sản tài chính phi phái sinh với các khoản thanh toán cố định hoặc có thể xác định và không được niêm yết trên thị trường.

##### *Giá trị ghi sổ ban đầu của tài sản tài chính*

Các tài sản tài chính được ghi nhận tại ngày mua và dừng ghi nhận tại ngày bán. Tại thời điểm ghi nhận lần đầu, tài sản tài chính được xác định theo giá gốc cộng các chi phí phát sinh khác liên quan trực tiếp đến việc mua, phát hành tài sản tài chính đó.

#### 14. Nợ phải trả tài chính và công cụ vốn chủ sở hữu

Các công cụ tài chính được phân loại là nợ phải trả tài chính hoặc công cụ vốn chủ sở hữu tại thời điểm ghi nhận ban đầu, phù hợp với bản chất và định nghĩa của nợ phải trả tài chính và công cụ vốn chủ sở hữu.

##### *Nợ phải trả tài chính*

Việc phân loại các khoản nợ tài chính phụ thuộc vào bản chất và mục đích của khoản nợ tài chính và được quyết định tại thời điểm ghi nhận ban đầu. Nợ phải trả tài chính của Công ty gồm các khoản phải trả người bán, các khoản phải trả khác.

Tại thời điểm ghi nhận lần đầu, các khoản nợ phải trả tài chính được ghi nhận ban đầu theo giá gốc cộng các chi phí phát sinh khác liên quan trực tiếp đến nợ phải trả tài chính đó.



## CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN VIỆT THÀNH

Địa chỉ: Số 8 Nguyễn Huệ, Lầu 12, Tòa nhà Vạn Thịnh Phát, phường Bến Nghé, quận 1, TP. Hồ Chí Minh

### BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

#### *Công cụ vốn chủ sở hữu*

Công cụ vốn chủ sở hữu là hợp đồng chứng từ được những lợi ích còn lại về tài sản của Công ty sau khi trừ đi toàn bộ nghĩa vụ.

#### 15. Bù trừ các công cụ tài chính

Các tài sản tài chính và nợ phải trả tài chính chỉ được bù trừ với nhau và trình bày giá trị thuần trên Bảng cân đối kế toán khi và chỉ khi Công ty:

- Có quyền hợp pháp để bù trừ giá trị đã được ghi nhận; và
- Có dự định thanh toán trên cơ sở thuần hoặc ghi nhận tài sản và thanh toán nợ phải trả cùng một thời điểm.

#### 16. Bên liên quan

Các bên được coi là liên quan nếu một bên có khả năng kiểm soát hoặc có ảnh hưởng đáng kể đối với bên kia trong việc ra quyết định các chính sách tài chính và hoạt động. Các bên cũng được xem là bên liên quan nếu cùng chịu sự kiểm soát chung hay chịu ảnh hưởng đáng kể chung.

Trong việc xem xét mối quan hệ của các bên liên quan, bản chất của mối quan hệ được chú trọng nhiều hơn hình thức pháp lý.

Giao dịch với các bên có liên quan trong năm được trình bày ở thuyết minh số VIII.1.

## V. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

### 1. Tiền và các khoản tương đương tiền

	Số cuối năm	Số đầu năm
Tiền mặt	767.915.166	224.881.123
Tiền gửi ngân hàng (*)	76.755.749.339	26.315.607.649
Các khoản tương đương tiền (tiền gửi có kỳ hạn không quá 03 tháng)	35.000.000.000	28.600.000.000
<b>Cộng</b>	<b>112.523.664.505</b>	<b>55.140.488.772</b>

(\*) Trong đó, tiền gửi của nhà đầu tư về giao dịch chứng khoán tại ngày 31 tháng 12 năm 2014 là 76.720.778.887 VND (tại ngày 31 tháng 12 năm 2013 là 22.550.266.657 VND).

### 2. Giá trị khối lượng giao dịch chứng khoán thực hiện trong năm

Chỉ tiêu	Khối lượng giao dịch thực hiện trong năm	Giá trị khối lượng giao dịch thực hiện trong năm
<i>Của công ty chứng khoán</i>	-	-
<i>Của người đầu tư</i>	269.863.049	5.116.179.761.500
Cổ phiếu & chứng chỉ quỹ	269.863.049	5.116.179.761.500
Trái phiếu	-	-
Chứng khoán khác	-	-
<b>Cộng</b>	<b>269.863.049</b>	<b>5.116.179.761.500</b>

### 3. Phải thu khách hàng

Phải thu phí lưu ký chứng khoán tháng 12.

**CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN VIỆT THÀNH**

Địa chỉ: Số 8 Nguyễn Huệ, Lầu 12, Tòa nhà Vạn Thịnh Phát, phường Bến Nghé, quận 1, TP. Hồ Chí Minh

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)**

<b>4. Các khoản phải thu khác</b>			
	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>	
Dự thu lãi tiền gửi tiết kiệm	143.450.000	98.618.889	
Phải thu khác	145.097	17.000.000	
<b>Cộng</b>	<b><u>143.595.097</u></b>	<b><u>115.618.889</u></b>	
<b>5. Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước</b>			
Thuế thu nhập doanh nghiệp nộp thừa.			
<b>6. Tăng, giảm tài sản cố định hữu hình</b>			
	<u>Phương tiện vận tải, truyền dẫn</u>	<u>Thiết bị, dụng cụ quản lý</u>	<u>Cộng</u>
<b>Nguyên giá</b>			
Số đầu năm	1.498.176.224	1.723.960.507	3.222.136.731
<b>Số cuối năm</b>	<b><u>1.498.176.224</u></b>	<b><u>1.723.960.507</u></b>	<b><u>3.222.136.731</u></b>
<i>Trong đó:</i>			
Đã khấu hao hết nhưng vẫn còn sử dụng	-	1.345.842.991	1.345.842.991
<b>Giá trị hao mòn</b>			
Số đầu năm	686.664.088	1.590.400.510	2.277.064.598
Khấu hao trong năm	187.272.024	76.551.071	263.823.095
<b>Số cuối năm</b>	<b><u>873.936.112</u></b>	<b><u>1.666.951.581</u></b>	<b><u>2.540.887.693</u></b>
<b>Giá trị còn lại</b>			
Số đầu năm	811.512.136	133.559.997	945.072.133
<b>Số cuối năm</b>	<b><u>624.240.112</u></b>	<b><u>57.008.926</u></b>	<b><u>681.249.038</u></b>
<i>Trong đó:</i>			
Tạm thời chưa sử dụng	-	-	-
Đang chờ thanh lý	-	-	-
<b>7. Tăng, giảm tài sản cố định vô hình</b>			
			<u>Phần mềm máy tính</u>
<b>Nguyên giá</b>			
Số đầu năm			2.216.646.000
Mua sắm mới trong năm			350.000.000
<b>Số cuối năm</b>			<b><u>2.566.646.000</u></b>
<i>Trong đó:</i>			
Đã khấu hao hết nhưng vẫn còn sử dụng			2.216.646.000
<b>Giá trị hao mòn</b>			
Số đầu năm			1.991.018.136
Khấu hao trong năm			243.127.863
<b>Số cuối năm</b>			<b><u>2.234.145.999</u></b>
<b>Giá trị còn lại</b>			
Số đầu năm			225.627.864
<b>Số cuối năm</b>			<b><u>332.500.001</u></b>
<i>Trong đó:</i>			
Tạm thời chưa sử dụng			-
Đang chờ thanh lý			-

Bản thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và phải được đọc cùng với Báo cáo tài chính



**CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN VIỆT THÀNH**

Địa chỉ: Số 8 Nguyễn Huệ, Lầu 12, Tòa nhà Vạn Thịnh Phát, phường Bến Nghé, quận 1, TP. Hồ Chí Minh

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)****8. Chi phí trả trước dài hạn**

	Phân bổ vào chi		
	Số đầu năm	phí trong năm	Số cuối năm
Chi phí dịch vụ	50.287.640	(47.354.305)	15.770.034
Công cụ, dụng cụ	36.061.524	(20.291.490)	2.933.335
<b>Cộng</b>	<b>86.349.164</b>	<b>(67.645.795)</b>	<b>18.703.369</b>

**9. Tiền nộp Quỹ hỗ trợ thanh toán**

	Số cuối năm	Số đầu năm
Tiền nộp ban đầu	1.585.503.221	987.499.094
Tiền nộp bổ sung	10.284.152	193.829.027
Tiền lãi	91.535.781	404.175.100
<b>Cộng</b>	<b>1.687.323.154</b>	<b>1.585.503.221</b>

**10. Tài sản dài hạn khác**

Ký quỹ thuê văn phòng.

**11. Phải trả người bán**

	Số cuối năm	Số đầu năm
Chi nhánh Công ty cổ phần phát triển phần mềm chứng khoán Việt Nam	157.500.000	157.500.000
Công ty cổ phần đầu tư Việt Thành	360.000.000	-
Các nhà cung cấp dịch vụ khác	220.758.190	22.231.875
<b>Cộng</b>	<b>738.258.190</b>	<b>179.731.875</b>

**12. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước**

	Số đầu năm	Số phải nộp trong năm	Số đã nộp trong năm	Giảm khác (thuế phải nộp tồn lâu)	Số cuối năm
Thuế GTGT hàng bán nội địa	48.218.020	6.125.633	(4.259.493)	(47.968.020)	2.116.140
Thuế thu nhập doanh nghiệp	(140.852.729)	122.175.933	(22.112.610)	-	(40.789.406)
Thuế thu nhập cá nhân	105.162.786	1.531.315.089	(870.534.541)	-	765.943.334
Các loại thuế khác	-	3.000.000	(3.000.000)	-	-
<b>Cộng</b>	<b>* 12.528.077</b>	<b>1.662.616.655</b>	<b>(899.906.644)</b>	<b>(47.968.020)</b>	<b>727.270.068</b>

Các khoản thuế nộp thừa được trình bày ở chỉ tiêu Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước (xem thuyết minh số V.5).

**Thuế giá trị gia tăng**

Công ty nộp thuế giá trị gia tăng theo phương pháp khấu trừ. Thuế suất thuế giá trị gia tăng như sau:

- Dịch vụ môi giới chứng khoán:	Không chịu thuế
- Dịch vụ khác:	10%



**CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN VIỆT THÀNH**

Địa chỉ: Số 8 Nguyễn Huệ, Lầu 12, Tòa nhà Vạn Thịnh Phát, phường Bến Nghé, quận 1, TP. Hồ Chí Minh

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014

**Ban thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)****Thuế thu nhập doanh nghiệp**

Công ty nộp thuế thu nhập doanh nghiệp cho các khoản thu nhập tính thuế với thuế suất 20% do có tổng doanh thu năm không quá 20 tỷ VND theo hướng dẫn tại Thông tư 141/2013/TT-BTC ngày 16 tháng 10 năm 2013 của Bộ Tài chính.

Thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp trong năm được dự tính như sau:

	<b>Năm nay</b>	<b>Năm trước</b>
Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	644.872.978	140.371.980
Các khoản điều chỉnh tăng, giảm lợi nhuận kế toán để xác định lợi nhuận chịu thuế thu nhập doanh nghiệp:		
- Các khoản điều chỉnh tăng	-	-
- Các khoản điều chỉnh giảm	-	-
Thu nhập chịu thuế	644.872.978	140.371.980
Lỗ các năm trước được chuyển	(33.993.314)	(140.371.980)
Thu nhập tính thuế	610.879.664	-
<b>Thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp</b>	<b>122.175.933</b>	<b>-</b>

**Các loại thuế khác**

Công ty kê khai và nộp theo qui định.

**13. Chi phí phải trả**

	<b>Số cuối năm</b>	<b>Số đầu năm</b>
Phí giao dịch sàn	193.992.718	40.458.268
Chi phí lãi vay	158.666.667	158.666.667
Phí hoa hồng môi giới chứng khoán	1.061.830.833	-
Lương tháng 13	172.000.000	117.770.000
Chi phí khác	63.235.798	62.644.498
<b>Cộng</b>	<b>1.649.726.016</b>	<b>379.539.433</b>

**14. Các khoản phải trả, phải nộp ngắn hạn khác**

	<b>Số cuối năm</b>	<b>Số đầu năm</b>
Kinh phí công đoàn, bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế và bảo hiểm thất nghiệp	21.308.880	3.670.020
Phải trả khác	2.192.800	19.500
<b>Cộng</b>	<b>23.501.680</b>	<b>3.689.520</b>

**15. Phải trả hoạt động giao dịch chứng khoán**

Giá trị chứng khoán đã được khớp lệnh giao dịch chưa thực hiện thanh toán bù trừ.

**16. Vốn chủ sở hữu****Bảng đối chiếu biến động của vốn chủ sở hữu**

	<b>Vốn đầu tư của chủ sở hữu</b>	<b>Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối</b>	<b>Cộng</b>
Số dư đầu năm trước	35.000.000.000	193.472.371	35.193.472.371
Lợi nhuận trong năm trước	-	140.371.980	140.371.980
<b>Số dư cuối năm trước</b>	<b>35.000.000.000</b>	<b>333.844.351</b>	<b>35.333.844.351</b>

Ban thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và phải được đọc cùng với Báo cáo tài chính

**CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN VIỆT THÀNH**

Địa chỉ: Số 8 Nguyễn Huệ, Lầu 12, Tòa nhà Vạn Thịnh Phát, phường Bến Nghé, quận 1, TP. Hồ Chí Minh

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)**

	Vốn đầu tư của chủ sở hữu	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	Cộng
Số dư đầu năm nay	35.000.000.000	333.844.351	35.333.844.351
Lợi nhuận trong năm nay	-	522.697.045	522.697.045
<b>Số dư cuối năm nay</b>	<b>35.000.000.000</b>	<b>856.541.396</b>	<b>35.856.541.396</b>

**Cổ phiếu**

	Số cuối năm	Số đầu năm
Số lượng cổ phiếu đăng ký phát hành	3.500.000	3.500.000
Số lượng cổ phiếu đã phát hành	3.500.000	3.500.000
- Cổ phiếu phổ thông	3.500.000	3.500.000
- Cổ phiếu ưu đãi	-	-
Số lượng cổ phiếu được mua lại	-	-
- Cổ phiếu phổ thông	-	-
- Cổ phiếu ưu đãi	-	-
Số lượng cổ phiếu đang lưu hành	3.500.000	3.500.000
- Cổ phiếu phổ thông	3.500.000	3.500.000
- Cổ phiếu ưu đãi	-	-

Mệnh giá cổ phiếu đang lưu hành: 10.000 VND.

**VI. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH****1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ**

	Năm nay	Năm trước
Doanh thu môi giới chứng khoán	8.731.404.231	4.671.860.663
Doanh thu từ lãi tiền gửi, lãi cho vay	622.074.467	522.652.294
Doanh thu từ dịch vụ tư vấn	-	655.367.878
Doanh thu lưu ký chứng khoán	274.792.699	188.510.281
Doanh thu khác	33.074.514	3.523.970
<b>Cộng</b>	<b>9.661.345.911</b>	<b>6.041.915.086</b>

**2. Chi phí hoạt động kinh doanh**

	Năm nay	Năm trước
Chi phí môi giới chứng khoán của nhà đầu tư	2.051.593.946	1.089.212.371
Chi phí lưu ký chứng khoán cho người đầu tư	340.766.249	242.041.841
Chi phí hoạt động khác	167.321.025	29.139.774
<b>Cộng</b>	<b>2.559.681.220</b>	<b>1.360.393.986</b>

**3. Chi phí quản lý doanh nghiệp**

	Năm nay	Năm trước
Chi phí cho nhân viên	2.488.514.116	1.907.463.910
Chi phí công cụ, dụng cụ	63.986.140	150.959.041
Chi phí khấu hao tài sản cố định	506.950.958	848.300.296
Chi phí dịch vụ mua ngoài	2.856.669.768	1.418.496.231
Chi phí khác	574.039.751	237.747.824
<b>Cộng</b>	<b>6.490.160.733</b>	<b>4.562.967.302</b>

Bản thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và phải được đọc cùng với Báo cáo tài chính



## CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN VIỆT THÀNH

Địa chỉ: Số 8 Nguyễn Huệ, Lầu 12, Tòa nhà Vạn Thịnh Phát, phường Bến Nghé, quận 1, TP. Hồ Chí Minh

### BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

#### 4. Thu nhập khác

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Thanh lý nhượng bán tài sản cố định	-	21.818.182
Thu nhập khác	50.369.020	-
<b>Cộng</b>	<b><u>50.369.020</u></b>	<b><u>21.818.182</u></b>

#### 5. Lãi cơ bản trên cổ phiếu

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Lợi nhuận kế toán sau thuế thu nhập doanh nghiệp	522.697.045	140.371.980
Các khoản điều chỉnh tăng, giảm lợi nhuận kế toán để xác định lợi nhuận phân bổ cho cổ đông sở hữu cổ phiếu phổ thông	-	-
Lợi nhuận phân bổ cho cổ đông sở hữu cổ phiếu phổ thông	522.697.045	140.371.980
Cổ phiếu phổ thông đang lưu hành bình quân trong năm	3.500.000	3.500.000
<b>Lãi cơ bản trên cổ phiếu</b>	<b><u>149</u></b>	<b><u>40</u></b>

## VII. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO BÁO CÁO TÌNH HÌNH BIẾN ĐỘNG VỐN CHỦ SỞ HỮU

	<u>Ghi chú</u>
- Phần cổ tức đã được đề xuất, hoặc được công bố sau ngày lập Bảng cân đối kế toán nhưng trước khi Báo cáo tài chính được phép phát hành	Không có
- Giá trị cổ tức của cổ phiếu ưu đãi lũy kế chưa được ghi nhận	Không có
- Thu nhập và chi phí, lãi hoặc lỗ hạch toán trực tiếp vào nguồn vốn chủ sở hữu	Không có

## VIII. NHỮNG THÔNG TIN KHÁC

### 1. Giao dịch với các bên liên quan

#### *Giao dịch với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan*

Các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan gồm: các thành viên Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc, Kế toán trưởng và các thành viên mật thiết trong gia đình các cá nhân này.

Trong năm, Công ty phát sinh nghiệp vụ thu phí giao dịch chứng khoán với các cá nhân có liên quan là 447.895.824 VND (năm trước là 90.331.202 VND).

Tại thời điểm kết thúc năm tài chính, Công ty không có công nợ với các cá nhân có liên quan.

Thu nhập của các thành viên quản lý chủ chốt như sau:

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Tiền lương	505.491.851	531.478.115
Bảo hiểm	16.146.345	13.226.850
<b>Cộng</b>	<b><u>521.638.196</u></b>	<b><u>544.704.965</u></b>

## CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN VIỆT THÀNH

Địa chỉ: Số 8 Nguyễn Huệ, Lầu 12, Tòa nhà Vạn Thịnh Phát, phường Bến Nghé, quận 1, TP. Hồ Chí Minh  
BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

### *Giao dịch với các bên liên quan khác*

Các bên liên quan khác với Công ty gồm:

<b>Bên liên quan</b>	<b>Mối quan hệ</b>
Công ty cổ phần đầu tư Năm Bảy Bảy	Cổ đông góp vốn
Công ty cổ phần đầu tư Việt Thành	Cổ đông góp vốn

Trong năm, Công ty chỉ phát sinh nghiệp vụ thu phí giao dịch chứng khoán của Công ty cổ phần đầu tư Việt Thành là 1.315.806.931 VND (năm trước là 1.068.560.913 VND).

Tại ngày kết thúc năm tài chính, Công ty có công nợ phải trả tiền lãi vay với Công ty cổ phần đầu tư Năm Bảy Bảy là 158.666.667 VND (tại ngày 31 tháng 12 năm 2013 là 158.666.667 VND).

## 2. Thuê hoạt động

Tại ngày kết thúc năm tài chính, tổng số tiền thuê tối thiểu trong tương lai của các hợp đồng thuê hoạt động sẽ được thanh toán như sau:

	<b>Số cuối năm</b>	<b>Số đầu năm</b>
Từ 01 năm trở xuống	1.218.805.711	1.218.805.711
Trên 01 năm đến 05 năm	2.539.178.565	3.757.984.276
<b>Cộng</b>	<b>3.757.984.276</b>	<b>4.976.789.987</b>

Công ty thuê văn phòng dưới hình thức thuê hoạt động. Các hợp đồng thuê có hiệu lực trong khoảng từ ngày 01 tháng 02 năm 2013 đến ngày 31 tháng 01 năm 2018.

## 3. Quản lý rủi ro tài chính

### *Tổng quan*

Hoạt động của Công ty phát sinh các rủi ro tài chính sau: rủi ro tín dụng và rủi ro thanh khoản. Tổng Giám đốc chịu trách nhiệm trong việc thiết lập các chính sách và các kiểm soát nhằm giảm thiểu các rủi ro tài chính cũng như giám sát việc thực hiện các chính sách và các kiểm soát đã thiết lập. Việc quản lý rủi ro được thực hiện chủ yếu bởi Phòng Kế toán – Tài chính theo các chính sách và các thủ tục đã được Tổng Giám đốc phê duyệt.

### *Rủi ro tín dụng*

Rủi ro tín dụng là rủi ro mà một bên tham gia trong hợp đồng không có khả năng thực hiện được nghĩa vụ của mình dẫn đến tổn thất về tài chính cho Công ty.

Công ty có các rủi ro tín dụng phát sinh chủ yếu từ các khoản phải thu khác và tiền gửi ngân hàng.

### *Phải thu khác*

Khoản phải thu khác của Công ty chủ yếu là lãi tiền gửi tiết kiệm và tiền nộp quỹ hỗ trợ thanh toán nên rủi ro tín dụng đối với khoản phải thu này là thấp.

### *Tiền gửi ngân hàng*

Các khoản tiền gửi ngân hàng không có kỳ hạn của Công ty được gửi tại các ngân hàng trong nước. Tổng Giám đốc không nhận thấy có rủi ro tín dụng trọng yếu nào từ các khoản tiền gửi này.

Mức độ rủi ro tín dụng tối đa đối với các tài sản tài chính là giá trị ghi sổ của các tài sản tài chính (xem thuyết minh số VIII.4 về giá trị ghi sổ của các tài sản tài chính).

Tất cả các tài sản tài chính của Công ty đều trong hạn và không bị giảm giá trị.



## CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN VIỆT THÀNH

Địa chỉ: Số 8 Nguyễn Huệ, Lầu 12, Tòa nhà Vạn Thịnh Phát, phường Bến Nghé, quận 1, TP. Hồ Chí Minh  
BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

### Rủi ro thanh khoản

Rủi ro thanh khoản là rủi ro Công ty gặp khó khăn khi thực hiện nghĩa vụ tài chính do thiếu tiền.

Công ty quản lý rủi ro thanh khoản thông qua các biện pháp: thường xuyên theo dõi các yêu cầu về thanh toán hiện tại và dự kiến trong tương lai để duy trì một lượng tiền cũng như các khoản vay ở mức phù hợp, giám sát các luồng tiền phát sinh thực tế với dự kiến nhằm giảm thiểu ảnh hưởng do biến động của luồng tiền.

Tổng Giám đốc cho rằng mức độ rủi ro đối với việc trả nợ là thấp. Công ty có khả năng thanh toán các khoản nợ đến hạn từ dòng tiền từ hoạt động kinh doanh và tiền thu từ các tài sản tài chính đáo hạn.

Thời hạn thanh toán của các khoản nợ phải trả tài chính phi phái sinh dựa trên thời hạn thanh toán theo hợp đồng là từ 1 năm trở xuống.

### Tài sản đảm bảo

Công ty không có tài sản tài chính thế chấp cho các đơn vị khác cũng như nhận tài sản thế chấp từ các đơn vị khác tại ngày 31 tháng 12 năm 2014 và tại ngày 31 tháng 12 năm 2013.

## 4. Giá trị hợp lý của tài sản và nợ phải trả tài chính

### Tài sản tài chính

	Giá trị ghi sổ				Giá trị hợp lý	
	Số cuối năm		Số đầu năm		Số cuối năm	Số đầu năm
	Giá gốc	Dự phòng	Giá gốc	Dự phòng		
Tiền và các khoản tương đương tiền	112.523.664.505	-	55.140.488.772	-	112.523.664.505	55.140.488.772
Phải thu khách hàng	23.075.064	-	20.037.356	-	23.075.064	20.037.356
Các khoản phải thu khác	2.135.620.489	-	2.008.823.538	-	2.135.620.489	2.008.823.538
<b>Cộng</b>	<b>114.682.360.058</b>	<b>-</b>	<b>57.169.349.666</b>	<b>-</b>	<b>114.682.360.058</b>	<b>57.169.349.666</b>

### Nợ phải trả tài chính

	Giá trị ghi sổ		Giá trị hợp lý	
	Số cuối năm	Số đầu năm	Số cuối năm	Số đầu năm
	Phải trả người bán	738.258.190	179.731.875	738.258.190
Các khoản phải trả khác	78.199.433.932	22.774.692.194	78.199.433.932	22.774.692.194
<b>Cộng</b>	<b>78.937.692.122</b>	<b>22.954.424.069</b>	<b>78.937.692.122</b>	<b>22.954.424.069</b>

Giá trị hợp lý của các tài sản tài chính và nợ phải trả tương đương giá trị sổ sách (đã trừ dự phòng cho phần ước tính có khả năng không thu hồi được) của các khoản mục này do có kỳ hạn ngắn.

TP. Hồ Chí Minh, ngày 14 tháng 01 năm 2015

Trần Thy Ngân  
Người lập biểu

Võ Thị Minh Hiếu  
Kế toán trưởng



Nguyễn Thị Cẩm Viên  
Tổng Giám đốc